

HRLASER

Laser Welding, HRLASER or Nothing

A3MD40i

A3MD30i

A3M50i



A3Mi Series

Tiên phong công nghệ máy hàn laser cầm tay mát khí

01

Độ ngấu sâu vượt trội**Nâng cấp chế độ D mode, hiệu suất vượt bậc.**

Giải quyết vấn đề độ ngấu không đủ hoặc không hoàn toàn khi hàn các tấm kim loại dày trên 3 mm. Phiên bản A3 được nâng cấp chế độ D mode, tăng công suất tức thời, giúp đạt độ ngấu sâu hơn. Đảm bảo hiệu suất cao, tiết kiệm năng lượng, và mối hàn chắc chắn, bền vững.

Độ ngấu tăng 30%

Tốc độ hàn tối đa tăng 22%

Tiêu thụ năng lượng thấp hơn
(nhờ hiệu suất chuyển đổi quang - điện cao hơn)

02

Nâng cấp mỏ hàn thế hệ thứ hai**Nhẹ hơn – Dễ điều khiển hơn.**

Mỏ hàn thế hệ mới được thiết kế công thái học, với sự tối ưu đồng bộ giữa quang lộ và chùm tia laser, thấu kính chuẩn trực, gương quét và đường kính thân súng.

Nhờ thiết kế "tinh gọn tổng thể", thao tác trở nên nhẹ nhàng, linh hoạt và chính xác hơn bao giờ hết.



Hỗ trợ cấp dây hàn tự động.

490_g

Mỏ hàn siêu nhẹ

32_gĐộng cơ nhỏ nhất
và nhẹ nhất

03

Hệ thống gương quét kỹ thuật số full-digital**Trang bị tiêu chuẩn dây cáp bọc thép dài 6 mét.**

Là sản phẩm duy nhất trong ngành tích hợp hệ thống điều khiển gương quét trong kết cấu đầu súng, và kết nối bằng dây cáp tích hợp, giúp rút ngắn đường truyền tín hiệu và giảm suy hao năng lượng. Ứng dụng công nghệ điều khiển kỹ thuật số toàn phần, mang lại độ bền cao hơn, khả năng chống nhiễu mạnh mẽ hơn và độ tin cậy vượt trội.





A3MD30i

A3MD40i

A3M50i

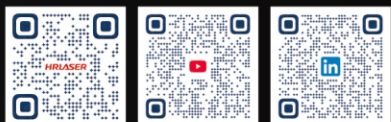
■ Thông số kỹ thuật

Trọng lượng máy	< 32 kg	< 37 kg	< 45 kg
Kích thước máy (W×D×H)	560×260×502mm	560×260×502mm	670×260×502mm
Trọng lượng mỏ hàn	490g	490g	490g
Chế độ hoạt động	Liên tục / Xung / Điểm / Cắt	Liên tục / Xung / Điểm / Cắt	Liên tục / Xung / Điểm / Cắt
Màn hình	7-inch IPS cảm ứng	7-inch IPS cảm ứng	7-inch IPS cảm ứng
Nguồn điện cấp	AC 220V	AC 220V	AC 220V
Độ rộng cắt tia	0–4 mm	0–4 mm	0–4 mm
Phương pháp làm mát	Mát khí chuyển pha	Mát khí chuyển pha	Mát khí chuyển pha
Công suất tiêu thụ điện tối đa	3200W	4600W	5200W

■ Độ ngấu mỗi hàn (mm)

Thép không gỉ	3.5	4.5	6.0
Thép cacbon / Sắt	3.5	4.5	6.0
Tôn mạ kẽm	3.5	4.5	6.0
Nhôm	2.7	3.7	4.0
Đồng thau	2.5	3.0	3.5
Đồng đỏ	1.0	2.0	2.5

Theo kết quả thử nghiệm tại phòng thí nghiệm HRLASER, độ ngấu mỗi hàn có thể thay đổi tùy theo loại vật liệu, tốc độ hàn, phương pháp hàn và nhiệt độ làm việc.



深圳市恒日激光有限公司
SHENZHEN HRLASER CO., LTD.

www.hrlaser.com
Maxphotonics Customer Center Building, Bao'an District, Shenzhen